

Số: 83/CTCC

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2018

V/v Báo cáo thường niên năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

Trụ sở chính: Số 86 Đường 3 tháng 2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 02703.822729 Fax: 02703.831283

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thành Thía

Địa chỉ: 79/28, đường Phạm Thái Bình, Phường 4, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0918165880 - 02703.830707

Fax: 02703.831283

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2017.

(Nội dung: Báo cáo thường niên năm 2017 đính kèm).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.congtrinhcongcong.vinhlong.gov.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Thư ký;
- Ban Giám đốc;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

Ngô Thành Thía

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 86, đường 3/2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : (02703) 822729 Fax: (02703) 831283

Website: <http://www.congtrinhcongcong.vinhlong.gov.vn>



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**



THÁNG 4/2018

MỤC LỤC

I. Thông tin chung:	1
1. Thông tin khái quát:.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	3
4. Định hướng phát triển:	8
II. Tình hình hoạt động trong năm 2017:	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	9
2. Tổ chức và nhân sự:	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	29
4. Tình hình tài chính:.....	30
5. Cơ cấu cổ đông và tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	31
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:	33
III. Báo cáo và đánh giá của ban giám đốc:	35
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	35
2. Tình hình tài chính:.....	36
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức quản lý:	37
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	37
5. Giải trình Ban Giám đốc đối với kiểm toán:	39
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty: ..	39
IV. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:	40
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:.....	40
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	41
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	41
V. Quản trị công ty :	42
VI. Báo cáo tài chính:.....	42



CÁC BIỂU BẢNG

- Bảng 01: Tình hình SXKD thực hiện năm 2017 so với KH 2017:.....	9
- Bảng 02. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động năm 2017:.....	10
- Bảng 03: Danh sách Hội đồng quản trị :.....	11
- Bảng 04. Danh sách Ban kiểm soát:.....	11
- Bảng 05. Danh sách Ban điều hành:	12
- Lý lịch Hội đồng quản trị:.....	12
- Lý lịch Ban kiểm soát:	21
- Lý lịch Ban điều hành:.....	26
- Bảng 06. Tình hình tài chính năm 2016 – 2017:.....	30
- Bảng 07. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	30
- Bảng 08. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017.....	32
- Bảng 09. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017.....	32
- Bảng 10. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2017 so với KH 2017:.....	35
- Bảng 11. Cơ cấu tài sản.....	36
- Bảng 12. Các khoản phải trả:.....	36
- Bảng 13. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 -2019:....	37

///
C
C
DNG
V
H
///

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG.**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500169888 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 22/7/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 01/10/2016, thay đổi lần 3 ngày 07/7/2017.

- Vốn điều lệ : 35.362.220.000 đồng.
- Vốn góp của chủ sở hữu : 35.362.220.000 đồng.
- Địa chỉ: 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long.
- Số điện thoại : (84-0270) 3822729.
- Số fax : (84-0270)3831283.
- Website : congtrinhcongcong.vinhlong.gov.vn
- Email : ctccvl@gmail.com
- Mã cổ phiếu : VLP.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Công trình công cộng Vĩnh Long tiền thân là Phòng Quản lý Đô thị hoạt động dưới hình thức là doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực công ích theo quyết định số 2414/QĐ - UBT, ngày 09/12/1996 của UBND tỉnh Vĩnh Long và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/1997.

Ngày 10 tháng 4 năm 2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 16/NĐ-CP, về việc thành lập thành phố Vĩnh Long thuộc tỉnh Vĩnh Long. Thành phố Vĩnh Long đã trở thành trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của tỉnh và có nhiều bước phát triển nổi bật, cùng với sự phát triển của thành phố Vĩnh Long, Công ty Công trình công cộng Vĩnh Long ngày càng được xây dựng và phát triển.

Ngày 13/7/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1645/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Công trình Công cộng Vĩnh Long thành Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long với số vốn điều lệ là 16.599.693.917 đồng.

Việc chuyển đổi trở thành Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long được xem là mốc đánh dấu sự phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn mới, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đang thực hiện trong lĩnh vực công ích. Trong mô hình hoạt động mới, doanh nghiệp đã chủ động tìm kiếm các kế hoạch đặt hàng ổn định từ Nhà nước cũng như tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn vốn khác nhằm xây dựng công ty và góp phần phát triển, nâng cao tiềm năng và vị thế của Thành phố Vĩnh Long.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã gặp không ít khó khăn về vốn, thiết bị nhưng đã phát huy tính chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn nên công ty đã không ngừng phát triển. Với khởi nguồn chỉ có 16.599.693.917 đồng vốn điều lệ cùng với 166 người lao động cộng với sự phấn đấu, nỗ lực của tập thể, cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện của các cơ quan ban ngành.

Thực hiện Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 13/12/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Long “Ban hành kế hoạch thực hiện cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2014-2015”;

10/01/2016

Ngày 13/3/2015, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trên địa bàn Vĩnh Long giai đoạn 2014-2015; trong đó có Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH Một thành viên Công trình công cộng Vĩnh Long. Ban chỉ đạo cùng công ty làm các thủ tục cổ phần hóa theo chủ trương của UBND tỉnh Vĩnh Long.

Đến ngày 06/9/2016, Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại công ty và công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số 1500169888, ngày 01/10/2016, và được đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 07/7/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại; Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp.	3811
2	Thu gom rác thải độc hại; Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế.	3812
3	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp	3821
4	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế	3822
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Dịch vụ mua bán vật tư chuyên ngành	4669
6	Xây dựng nhà các loại; Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng	4100
7	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Chi tiết: Sửa chữa nâng cấp đường giao thông nội thị theo quy hoạch, xây dựng quản lý điểm đỗ xe trong đô thị. Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống,...)	4210
8	Xây dựng công trình công ích; Chi tiết: Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghĩa địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng. Xây dựng các công trình: thủy lợi, đường dây và trạm biến điện	4220
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chi tiết: Xây dựng các công trình: công nghiệp, thủy lợi	4290
10	Chuẩn bị mặt bằng;	4312

= 31 - N P HC IL - NI =

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: San lắp mặt bằng	
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ	4933
12	Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan, Chi tiết: Duy trì và chăm sóc thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát(công viên, khuôn viên, quảng trường, vòng xoay, dải phân cách, vỉa hè, tiểu đảo, các khu dân cư, khu di tích...)	8130

b. Địa bàn kinh doanh: địa bàn kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu 2 năm gần nhất: Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

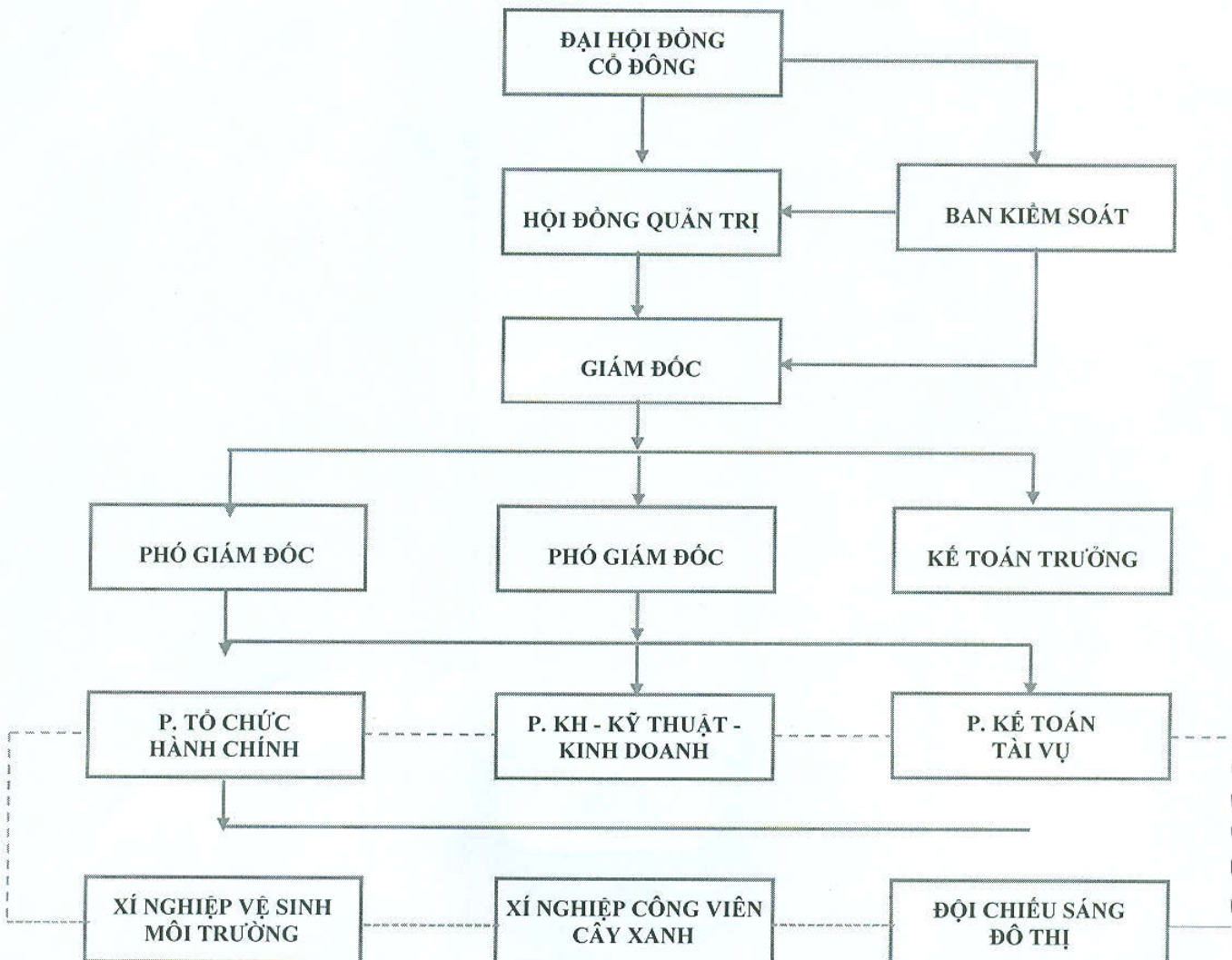
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Giám đốc.
- Các bộ phận trực thuộc.

b. Bộ máy quản lý:

- Sơ đồ tổ chức:



H. H. H. H. H.

→ Quan hệ trực tuyến

----- Quan hệ chức năng

***Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- + Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- + Báo cáo tài chính hằng năm;
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- + Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- + Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- + Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- + Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

*** Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
 - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

==
Đ
T
Đ
G
V
L
==

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*** Ban Kiểm soát:**

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp.

- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

- Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi

11/8/12 - 11/8/12

phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

*** Giám đốc:**

- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của công ty. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị quy định tại Điều 39 Điều lệ này, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- Kiến nghị số lượng và các loại người quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người quản lý;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

- Chuẩn bị các bản dự toán hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

*** Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Tham mưu giúp việc cho ban điều hành công ty các công việc sau: công tác quản trị; quản lý tổ chức, tuyển dụng, đào tạo cán bộ; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, tổng hợp báo cáo; theo dõi ngày công lao động; tính thang điểm lương hàng tháng; thực hiện các chính sách bảo hiểm và công tác thi đua khen thưởng; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm; ý thức chấp hành tổ chức kỷ luật, nội quy, quy chế lao động và các hoạt động thường xuyên của công ty, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Kinh doanh:**

Tham mưu giúp việc cho Ban điều hành công ty về lĩnh vực kế hoạch – kỹ thuật – kinh doanh: Quản lý chiến lược và kế hoạch kinh doanh; Quản lý tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật và chất lượng sản phẩm của toàn công ty; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, theo dõi quá trình hoạt động sản xuất, tổng hợp báo cáo định kỳ, nghiệm thu sản phẩm; Quản lý kỹ thuật, cung ứng vật tư thiết bị, sửa chữa phương tiện, thiết bị chuyên dùng; Tham mưu cho ban lãnh đạo công ty thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Phòng Kế toán – Tài vụ:**

Tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành công ty về lĩnh vực kế toán, tài chính công ty: Tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hạch toán kế toán theo đúng các chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán; công tác quản lý thu chi tài chính; Theo dõi giá thành sản phẩm; Thanh, quyết toán các công trình đầu tư xây dựng cơ bản; Thực hiện quyết toán và báo cáo tài chính theo định kỳ; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng

*** Xí nghiệp Vệ sinh môi trường:**

Thực hiện các nhiệm vụ do Ban điều hành công ty giao: công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác, quản lý vận hành bãi rác, quét rác đường phố-chợ, kéo rác phố; quản lý - vận hành hệ thống thoát nước đô thị; dịch vụ rút hầm cầu; gia công cơ khí, bảo trì và sửa chữa các trang thiết bị-công cụ lao động,

- T.C.P *

phương tiện; Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh - dịch vụ do ban điều hành đề ra; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Xí nghiệp Công viên cây xanh:**

Quản lý, chăm sóc các công viên trong thành phố Vĩnh Long, vòng xoay, dải phân cách, hệ thống cây xanh đô thị; Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh-dịch vụ về hoa kiểng, cây xanh; Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, dịch vụ theo hợp đồng dịch vụ; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Đội chiếu sáng đô thị:**

Quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long; Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh- dịch vụ điện chiếu sáng công cộng; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

-Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty theo hướng kinh doanh đa ngành nghề, trong đó tập trung 03 lĩnh vực kinh doanh chính: thu gom rác, chiếu sáng công cộng và quản lý, chăm sóc cây xanh trong đó dịch vụ vệ sinh môi trường là ngành kinh doanh nền tảng để phát triển bền vững;

-Xây dựng công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường;

-Xây dựng đội ngũ lãnh đạo và người lao động có bản lĩnh và chuyên nghiệp, chuyên môn vững vàng, quản lý giỏi đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hợp tác, liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, thị trường, năng lực quản trị,... tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững môi trường, xã hội và cộng đồng:

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp trên địa bàn thành phố Vĩnh Long và các địa bàn khác mà công ty phục vụ.

d. Rủi ro đặc thù ngành và các yếu tố chi phí:

- Giá cả nguyên vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp tới chi phí và lợi nhuận của công ty, chi phí nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng trong hoạt động của công ty tăng nhanh, trong khi đơn giá dịch vụ công ích đô thị thực hiện phụ thuộc vào khung quy định của các cơ quan nhà nước và chưa được điều chỉnh đơn giá dịch vụ công ích đô thị từ năm 2009 và 2015 đến nay. Mức giá này thường không theo kịp với mức tăng trong chi phí đầu vào của công ty và sẽ gây ảnh hưởng rất lớn tới lợi nhuận công ty. Chính vì vậy, kể từ công ty tiến hành cổ phần hóa lợi nhuận công ty điều giảm so với năm trước khi cổ phần hóa, gây ảnh hưởng đến việc trích các quỹ để tái tạo đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, công ty chịu tác động trực tiếp của yếu tố khí hậu. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp sẽ làm ảnh hưởng đến việc tiếp nhận và xử lý rác thải, đặc biệt tình trạng quá tải của bãi rác Hòa phú. Hàng năm công ty không được nhà

nước cấp nguồn kinh phí cho việc duy tu và bảo dưỡng các hạ tầng kỹ thuật trong khu xử lý rác tại bãi rác Hòa phú. Việc này gây khó khăn về kinh phí cho công ty, công ty phải dùng kinh phí hoạt động công ích cho việc duy tu bảo dưỡng này, điều đó làm tăng giá thành sản phẩm và làm giảm lợi nhuận công ty và cổ tức cổ đông.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2017:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng 01: Tình hình hoạt động SXKD thực hiện năm 2017 so với KH 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362	35.362	100
2	Tổng doanh thu	55.500	68.383	123
3	Tổng chi phí	45.500	59.305	130
4	Lợi nhuận trước thuế	10.000	9.079	91
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.473	1.704	116
6	Lợi nhuận sau thuế	8.527	7.374	86
10	Cổ tức (%) dự kiến chia (số liệu chính thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định)	10%	9%	90

* **Nguồn:** BCTC đã kiểm toán 2017 (lần 1) của công ty. Cổ tức dự kiến khi lập báo cáo thường niên là 9%, chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua chính thức.

* Thuyết minh nguyên nhân các chỉ tiêu không đạt:

- Nhìn chung các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch nghị quyết đã đề ra, chỉ riêng chỉ tiêu lợi nhuận không đạt là do:

+ Trong 2017 có giảm so với năm 2016, năm 2015, do tập trung nhiều nguồn lực cho công tác xử lý rác, nhằm giải quyết tình trạng quá tải của bãi rác Hòa Phú do nhà máy xử lý rác ngưng hoạt động, cho nên chi phí cho công tác xử lý rác tại bãi rác tăng cao đột biến, dẫn đến lợi nhuận gần đây bị giảm so với các năm trước. Các hoạt động duy tu, sửa chữa các hạ tầng kỹ thuật xung quanh bãi rác Hòa Phú đều xuất phát từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của công ty. Do công ty chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long bố trí nguồn kinh phí cho việc duy tu, bảo dưỡng cho bãi rác của tỉnh.



+ Giá cả nguyên vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp tới chi phí và lợi nhuận của công ty, chi phí nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng trong hoạt động của công ty tăng nhanh, trong khi giá nguyên vật liệu trong đơn giá dịch vụ công ích đô thị chưa được điều chỉnh đơn giá dịch vụ công ích đô thị từ năm 2009 đến nay. Mức giá này thường không theo kịp với mức tăng trong chi phí đầu vào của công ty và sẽ gây ảnh hưởng rất lớn tới lợi nhuận công ty.

+ Chi phí nhân công và máy thi công được điều chỉnh từ năm 2013 theo mức lương tối thiểu vùng được qui định tại nghị định 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ và thực hiện cho đến nay.

+ Bên cạnh đó, hàng năm công ty phải chịu phân bổ chi phí lợi thế kinh doanh khi xác định giá trị doanh nghiệp của doanh nghiệp trong quá trình cổ phần hóa.

Chính vì vậy, kể từ công ty tiến hành cổ phần hóa lợi nhuận công ty điều giảm so với năm trước khi cổ phần hóa, gây ảnh hưởng đến việc trích các quỹ để tái tạo đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông. Chính do các các tổ trên cho nên chỉ tiêu lợi nhuận công ty không đạt như kỳ vọng của cổ đông.

*** Cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh:**

Với ngành nghề kinh doanh đa dạng, doanh thu của công ty chủ yếu đến từ 03 mảng hoạt động chủ yếu là: Kinh doanh dịch vụ thu gom và xử lý rác; Dịch vụ chiếu sáng công cộng; Quản lý, chăm sóc cây xanh.

Bảng 02. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động năm 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Doanh thu	Kế hoạch 2017		Thực hiện 2017		(%)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
		(1)		(2)		2/1
1	Doanh thu thu vệ sinh môi trường đô thị	31.683	57,1	42.851	62,7	135
2	Doanh thu quản lý và chăm sóc công viên cây xanh	16.380	29,5	16.301	23,8	100
3	Doanh thu quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng	2.983	5,4	2.608	3,8	9
4	Doanh thu dịch vụ kinh doanh(bao gồm các dịch vụ	4.000	7,2	6.462	9,5	162

	và thi công xây lắp)					
5	Doanh thu hoạt động tài chính và Thu nhập khác	454	0,8	161	0,2	35
	Tổng cộng	55.500	100%	68.383	100%	123

* Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 (lần 1) của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

-Bảng 03: Danh sách Hội đồng quản trị :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đào Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ngô Thành Thía	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Điều hành
3	Lê Thị Thanh Nhân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Điều hành
4	Nguyễn Thị Quý	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT	Không điều hành

-Bảng 04. Danh sách Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Công Hiền	Trưởng BKS	Chuyên trách
2	Trương Tấn Đạt	Thành viên BKS	Không chuyên trách
3	Lương Minh Triết	Thành viên BKS	Không chuyên trách

-Bảng 05. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ngô Thành Thía	Giám đốc	Phụ trách điều hành chung
2	Lưu Quang Trường	Phó Giám đốc	Phụ trách lĩnh vực
3	Lê Thị Thanh Nhân	Phó Giám đốc	Phụ trách lĩnh vực
4	Trần Kim Dung	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ	Phụ trách chung Phòng Kế toán – Tài vụ

* Lý lịch Hội đồng quản trị:

-Ông Đào Thanh Liêm – Chủ tịch HĐQT:

Họ và tên	ĐÀO THANH LIÊM
Giới tính	Nam
Ngày/tháng/năm sinh	10/09/1960
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh
Chứng minh nhân dân	330578061, cấp ngày: 03/8/2005 tại CA tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hòa Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	187/16 đường Phạm Thái Bường, P4, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	(0270) 3836086

// 5 / 5 / 5 / 5 / 5 //

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Từ tháng 6/1982 đến tháng 9/1986	Công tác tại Ban Văn hóa Thông tin huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chức vụ Chủ nhiệm Nhà Văn hóa huyện.
Từ tháng 10/1986 đến tháng 5/1996	Cán bộ Phòng Kinh tế thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
Từ tháng 6/1996 đến tháng 12/1996	Cán bộ Phòng Quản lý Đô thị Thị xã Vĩnh Long.
Từ tháng 01/1997 đến tháng 12/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Cty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
Từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2014	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
Từ tháng 4/2014 đến tháng 9/2016	Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty - Bí thư Đảng ủy Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2015-2020.
Từ tháng 9/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2016-2021
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2017):	1.744.493 cổ phần, chiếm 49,33% vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại diện sở hữu	1.723.693 cổ phần, chiếm 48,74% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	20.800 cổ phần, chiếm 0,59% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

-Ông Ngô Thành Thía – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty:

Họ và tên	NGÔ THÀNH THÍA
Giới tính	Nam
Ngày/tháng/năm sinh	1968
Nơi sinh	Xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	330869889, cấp ngày 26/9/2016 tại Công an Vĩnh Long
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	79/28, đường Phạm Thái Bường, P.4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	(0270) 3830707
Trình độ văn hóa	12/12

==
DT
==
NG
PF
HỒ
L
==
TH
==

Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế
Từ 10/1993 – 12/1998	Công tác tại Công ty Thương mại Hòa Bình, trực thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Vĩnh Long. Chức vụ: Nhân viên phòng Kế hoạch
Từ 1/1999 – 8/1999	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long
Từ 8/1999 – 10/2014	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Kinh doanh Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long
Từ 10/2014 – 9/2016	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long
09/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không.
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2017):	1.171.329 cổ phần, chiếm 33,12% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	1.149.129 cổ phần, chiếm 32,50% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	22.200 cổ phần, chiếm 0,62% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12

Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

- Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	LÊ THỊ THANH NHÂN
Giới tính	Nữ
Ngày/tháng/năm sinh	02/05/1967
Nơi sinh	Tân Hòa - Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	330733292, cấp ngày: 29/06/2015 tại CA tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tân Hòa - Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	159/4/1/1 đường Phạm Thái Bường, P.4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	(0270) 3837862
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Từ tháng 7/1985 đến tháng 3/1995	Kế toán Công ty Nông sản Thực phẩm Vĩnh Long sau đó đổi tên là Ban Quản Lý Chợ Vĩnh Long.
Từ tháng 3/1995 đến tháng 1/1997	Kế toán Phòng Quản Lý Đô Thị TPVL

11/01/2015

Từ 01/06/1998 đến Tháng 8/2016	Trưởng phòng Kế toán-Tài vụ; Kế toán trưởng Công ty TNHH-MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
Từ tháng 9/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có.
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2017):	21.500 cổ phần, chiếm 0,60% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	21.500 cổ phần, chiếm 0,60% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

-Ông Nguyễn Văn Thuận – Thành viên HĐQT:

Họ và tên	NGUYỄN VĂN THUẬN
Giới tính	Nam
Ngày/tháng/năm sinh	20/10/1965

18/12/2017

Nơi sinh	Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
Chứng minh nhân dân	330746989 Cấp ngày: 05 /01/2012 tại CA tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	36/26 đường Nguyễn Chí thanh, phường 5, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	(0270) 3822 729
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí
Từ 09/1993 - 11/1994	Chuyên viên phòng Kinh Tế TX Vĩnh Long.
Từ 12/1994 - 12/1997	Chuyên viên kỹ thuật Phòng Quản lý Đô thị TX Vĩnh Long.
Từ 01/1998 - 12/2009	Phó trưởng phòng kỹ thuật thuộc Công ty Công trình Công cộng Vĩnh Long.
Từ 01/2010 - 10/2014	Giám Đốc Xí nghiệp Vệ sinh Môi trường thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
Từ 11/2014 – 09/2016	Trưởng phòng Kế hoạch - kỹ thuật - Kinh doanh thuộc Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long

11
3
2
1
0
9
8
7
6
5
4
3
2
1
0

09/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có.
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2017):	2.200 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	2.200 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có.
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có.

-Bà Nguyễn Thị Quý – Thành viên HĐQT:

Họ và tên	NGUYỄN THỊ QUÍ
Giới tính	Nữ
Ngày/tháng/năm sinh	11/06/1973
Nơi sinh	Xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	331040283; Cấp ngày: 07/7/2017 tại CA tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	102/1E Trưng Nữ Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	(0270) 3822 729
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân khoa học
Từ 01/1999- 06/2010	Cán bộ Lao động tiền lương Phòng TCHC thuộc Công ty Công trình Công Cộng Vĩnh Long.
Từ 07/2010-12/2010	Cán bộ Lao động tiền lương Phòng TCHC thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Công Cộng Vĩnh Long.
Từ 01/2011-07/2015	Phó phòng Phòng TCHC thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Công Cộng Vĩnh Long.
Từ 08/2015-09/2016	Trưởng phòng Phòng TCHC thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Công Cộng Vĩnh Long.
Từ 09/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2017):	10.000 cổ phần, chiếm 0,28 % vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Cá nhân sở hữu	10.000 cổ phần, chiếm 0,28 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

***Lý lịch Ban kiểm soát:**

-Ông Phạm Công Hiền – Trưởng Ban kiểm soát:

Họ và tên	PHẠM CÔNG HIỀN
Giới tính	Nam
Ngày/tháng/năm sinh	30/09/1978
Nơi sinh	Phường 8, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	331241273 Cấp ngày: 30/9/2017 tại Công an Vĩnh Long
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	14/19, Tân Hưng, Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	(0270) 3822 729
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán tổng hợp

Từ năm 2001 – 2006	Kế toán Công ty
Từ năm 2006 – 2010	Phụ trách Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty
Từ 07/2010– 09/2016	Kiểm soát viên Công ty
Từ 09/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2017):	1.500 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	1.500 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

-Ông Lương Minh Triết – Thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	LƯƠNG MINH TRIẾT
Giới tính	Nam
Ngày/tháng/năm sinh	02/10/1968


 M.S.D

Nơi sinh	Xã Long Thuận, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Chứng minh nhân dân	330914947, Cấp ngày: 17/06/2002
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tân Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	36 Đường Ngô Quyền - Phường 2 - TP Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	(0270) 3822 729
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán
08/1990 đến 05/1995	Nhân viên kế toán Công ty Công Trình Đô Thị Vĩnh Long
06/1995 đến 02/2006	Kế toán tổng hợp Công ty Cấp Nước Vĩnh Long
03/2006 đến 02/2008	Phó phòng Kinh Doanh Công ty Cấp Nước Vĩnh Long
03/2008 đến 12/2010	Phó phòng Kinh Doanh Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
01/2011 đến 09/2012	Trưởng Phòng Công Nghệ Thông Tin Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
10/2012 đến 05/2016	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long

11/11/2016

06/2016 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long
09/2016 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long (VWACO); Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Cửu Long (MEWACO); Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Mang Thít (MAWACO).
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2017):	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

-Ông Trương Tấn Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	TRƯƠNG TẤN ĐẠT
Giới tính	Nam

Ngày/tháng/năm sinh	20/05/1981
Nơi sinh	Bệnh viện đa khoa Phường 1, TXVL, Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	331336036, Cấp ngày: 18/11/2014 tại CA tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường 3, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	36/32 đường Nguyễn Chí Thanh K2, P5, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	(0270) 3822 729
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng kinh tế
Từ 01/2009 đến 09/2016	Kế toán tại Xí nghiệp Vệ sinh Môi trường – Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Từ 09/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2017):	700 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Dại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	700 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

***Lý lịch Ban điều hành:**

-Ông Ngô Thành Thía – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc:

Lý lịch đã trình bày ở điểmb, khoản 4, mục II.

-Ông Lưu Quang Trường – Phó Giám đốc:

Họ và tên	LƯU QUANG TRƯỜNG
Giới tính	Nam
Ngày/tháng/năm sinh	05/06/1958
Nơi sinh	Xã Tường Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long.
Chứng minh nhân dân	331832167
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tường Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long.
Địa chỉ thường trú	73/1A, Phó Cơ Điều, K3, P3, TP Vĩnh Long.
Số điện thoại liên lạc	(0270) 3822622

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Từ năm 1981- 2003	Chức vụ cao nhất: Trưởng phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Khoa Học, công nghệ & Môi Trường Tỉnh Vĩnh Long.
Từ năm 2003- 2006	Chức vụ cao nhất: Trưởng phòng Quản lý môi trường, thuộc Sở Tài nguyên & môi trường Tỉnh Vĩnh Long
Từ năm 2006 đến nay	Chức vụ: Phó Giám đốc Cty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long nay là Cty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2017):	3.400 cổ phần, chiếm 0,096% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	3.400 cổ phần, chiếm 0,096% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

01
N
P
H
L
H

-Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc:
Lý lịch đã trình bày ở điểm c, khoản a, mục II.

- Bà Trần Thị Kim Dung – Kế toán trưởng:

Họ và tên	TRẦN THỊ KIM DUNG
Giới tính	Nữ
Ngày/tháng/năm sinh	01/05/1974
Nơi sinh	Xã An Đức, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	331167354
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tân Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	11/36A Khóm 1 Phường 3 TP Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	(0270) 3822 729
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Từ năm 1996 đến T9/2010	Nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ
Từ năm 2010 đến T9/2016	Phó Phòng Kế toán - Tài vụ
Từ T10/2016 đến nay	Kế Toán Trưởng – Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế Toán Trưởng – Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ Cty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2017):	6.900 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	6.900 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

-Những thay đổi trong ban điều hành năm 2017:

Sau khi hoàn tất quá trình cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, ban điều hành của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long không có sự thay đổi về số lượng và các thành viên so với ngày thành lập công ty cổ phần 06/9/2016.

-Số lượng người lao động và người quản lý công ty năm 2017:

Năm 2017, số lượng người lao động và người quản lý của công ty là: 255 người, bao gồm:

+ Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ: 02 người.
- Đại học: 36 người
- Cao đẳng và trung cấp: 17 người
- Lao động phổ thông: 200 người.

+ Hợp đồng lao động:

Ngoài 06 chức danh bổ nhiệm, công ty ký hợp đồng không xác định thời hạn: 239 người, hợp đồng thời hạn 01 năm: 10 người.

Trong năm qua, chính sách lao động của công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm. Toàn bộ lao động đều được công ty giao kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng phù hợp và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2017, công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công ty làm chủ đầu tư các dự án lớn như:

- Phủ đỉnh bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 1:

Năm 2017 bố trí 6 tỷ trong tổng số 18,4 tỷ đồng. Thực hiện: giải ngân vốn năm 2017: 6 tỷ đồng.

- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 2: Nguồn vốn chuyển tiếp 2017 1,395 tỷ đồng. Thực hiện đã giải ngân xong.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính năm 2016, năm 2017:

Bảng 06. Tình hình tài chính năm 2016 – 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	52.931	50.897	-3,84%
2	Doanh thu thuần	56.098	68.222	+21,6%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	10.306	9.517	-7,65%
4	Lợi nhuận khác	(322)	(439)	+36,33%
5	Lợi nhuận trước thuế	9.983	9.079	-9,06%
6	Lợi nhuận sau thuế	7.870	7.374	-6,3%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	45%	45%	+ 0%
8	Cổ tức (%)	1,99%	9%	

* Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 (lần 1) của Công ty. Cổ tức năm 2016 :1,99% (từ ngày 01/10/2016 đến 31/12/2016). Cổ tức dự kiến khi lập báo cáo thường niên là 9%, chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua chính thức.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 07. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,11	3,6
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,1	3,5
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,32	0,2
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,47	0,25
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	180	209
- Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,06	1,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	14,03%	10,80%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	21,86%	18,09%
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	14,87%	14,48%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	18,37%	13,95%
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	đồng/cp	199,66	900

* Nguồn: Số liệu trên dựa vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2016 và năm 2017 (lần 1).

5. Cơ cấu cổ đông và tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phần:

Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành:	3.536.222 cổ phần
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Mã chứng khoán:	VLP
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	3.452.822 cổ phần, tương ứng 97,65% vốn điều lệ Công ty.
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật:	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đối với cán bộ công nhân viên cam kết làm việc theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ: 83.400 cổ phần, tương ứng với 2,35% vốn điều lệ Công ty.
Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài:	Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính.

b. Cơ cấu cổ đông:

Bảng 08. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017.

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	221	3.536.222	35.362.220.000	100
1	Cổ đông Nhà nước	1	2.872.822	28.728.220.000	81,24
2	Tổ chức	0	-	-	-
3	Cá nhân	220	663.400	6.634.000.000	18,76
II	Nước ngoài	0	-	-	-
1	Tổ chức	0	-	-	-
2	Cá nhân	0	-	-	-
	Tổng cộng	221	3.536.222	35.362.220.000	100

* Nguồn: Danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2017

Bảng 09. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017.

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long	88 Hoàng Thái Hiếu, P.1, Tp.Vĩnh Long, Vĩnh Long	2.872.822	28.728.220.000	81,24
	Tổng cộng		2.872.822	28.728.220.000	81,24

* Nguồn: Danh sách cổ đông thời điểm ngày 31/12/2017.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm tăng vốn điều lệ 1,5 tỷ theo Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 25/04/2017 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long sau khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Vốn điều lệ từ 33.862.220.000 đồng tăng lên 35.362.220.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng khối lượng nguyên vật liệu :

- Đối với khối lượng rác thải rắn được thu gom vận chuyển từ thành phố Vĩnh Long đến lưu giữ tại bãi chôn lấp hợp vệ sinh của tỉnh tại Xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, trong năm 2017 khối lượng là: 42.000 tấn.

- Đối với sản phẩm phế thải của điện chiếu sáng công cộng: hàng năm được công ty lưu giữ và bảo quản theo đúng quy định.

b. Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu tái chế:

- Đối với rác thải không độc hại: toàn bộ khối lượng này được xử lý chôn lấp tại bãi chôn lấp hợp vệ sinh Hòa Phú.

- Đối với phế liệu chiếu sáng đô thị được thanh lý hoặc tiêu hủy cho các đơn vị có chức năng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Tổng số điện tiêu thụ trong năm 2017 trong chiếu sáng đô thị thành phố Vĩnh Long: 3.071.250kwh, tổng giá trị: 6,050 tỷ đồng.

b. Năng lượng tiết kiệm thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả:

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đã và đang tích cực triển khai chương trình sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2011 – 2015, định hướng đến năm 2020, góp phần thực hiện chủ trương tiết kiệm điện của Quốc gia.

Thực hiện Chỉ thị số 171/ CT – TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện; Chỉ thị số 05/CT – UBND ngày 28/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long "Về việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long", hệ thống chiếu sáng công cộng đã từng bước được quan tâm cải tạo hoặc đầu tư mới. Các đèn chiếu sáng loại cũ (đèn sợi đốt, đèn cao áp có hiệu suất thấp, đèn neon...) dần được thay thế bằng đèn tiêu chuẩn có hiệu suất ánh sáng cao như: đèn Sodium cao áp, đèn metal Halide, đèn Compact tiết kiệm điện, bộ nguồn 2 cấp công suất...

Bên cạnh đó, đèn chiếu sáng ngõ xóm với những bộ đèn sợi đốt, đèn cao áp hiệu suất thấp đã lần lượt được thay thế bằng 300 bộ các loại đèn compact, đèn Sodium có hiệu suất cao...

Bằng sự kết hợp đồng bộ nhiều biện pháp, Vĩnh Long đã tiết kiệm được 30% điện năng tiêu thụ, ánh sáng được phân bố tương đối đều hơn tùy theo thời điểm cài đặt tạo nên mỹ quan đô thị về đêm, đồng thời góp phần vào việc giữ gìn an ninh trật tự và an toàn giao thông đô thị.

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tích cực triển khai chương trình sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2011 – 2015, định hướng đến năm 2020, nghiên cứu, cập nhật, phổ biến, ứng dụng công nghệ tiên tiến có hiệu quả, an toàn, góp phần thực hiện chủ trương tiết kiệm điện của Chính phủ, với phương châm "Tiêu tốn ít điện năng nhưng chất lượng ánh sáng tốt hơn".

Một trong những biện pháp cần thiết là đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, đầu tư ứng dụng công nghệ mới tiết kiệm điện năng trong chiếu sáng đô thị như thay thế bóng đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang có hiệu suất thấp... bằng đèn compact, đèn led, đèn sodium hiệu suất cao, ứng dụng năng lượng tự nhiên (năng lượng mặt trời, năng lượng gió...) và gắn liền với bảo vệ môi trường.

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long sẽ tăng cường hơn nữa công tác vận động nhân dân và các cơ quan, tổ chức hỗ trợ đầu tư để xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng các ngõ xóm ngoài đô thị, góp phần tăng cường an ninh trật tự về đêm.

Đặc biệt, Vĩnh Long cũng chú trọng việc tham dự các chương trình Hội thảo khoa học về lĩnh vực chiếu sáng đô thị do Hội Chiếu sáng Việt Nam tổ chức; giao lưu, học tập trao đổi kinh nghiệm với các doanh nghiệp cùng ngành, các địa phương trong và ngoài tỉnh nhằm nhân rộng mô hình quản lý tốt trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị.

c. Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: kết quả tiết kiệm được 798.465kwh, tương đương với tổng giá trị: 1,8 tỷ đồng/năm.

6.3. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước: nước sông ngòi (nước mặt).

b. Lượng nước sử dụng: chủ yếu sử dụng cho hoạt động tưới công viên, cây xanh đô thị, với tổng khối lượng tưới hàng năm khoảng: 140.057 m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

a. Trong năm 2017, công ty tuân thủ các quy định về pháp luật môi trường và không bị các ngành chức năng về môi trường xử phạt hành chính.

- Tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các tiêu chí thành phố môi trường về quản lý chất thải rắn, bùn thải.

- Hoạch định và triển khai có hiệu lực và hiệu quả các giải pháp ngăn ngừa ô nhiễm trong quá trình quản lý các loại chất thải.

- Cải tiến liên tục, có hiệu quả các kết quả hoạt động môi trường thông qua các giải pháp công nghệ, quản trị.

- Tất cả người lao động và người quản lý đều có ý thức trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên và năng lượng. Quan tâm, đầu tư, thực hiện các biện pháp nhằm tái chế, tái sử dụng các loại chất thải thích hợp.

- Chủ động trong việc chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó trong tình trạng khẩn cấp về các sự cố môi trường có thể xảy ra.

- Duy trì, thường xuyên cải tiến có hiệu lực và hiệu quả Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001.

b. Tổng số tiền bị phạt: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động:

+ Lao động trong năm 2017: 255 người.

+ Mức thu nhập bình quân của người lao động: 7 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động:

Người lao động làm việc của công ty được mua bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp; được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm; được tập huấn an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ; được bồi dưỡng độc hại theo đúng quy định

M.S.D
111

về chế độ; được chi trả tiền làm đêm khi làm việc vào ban đêm; lao động nữ được tổ chức kỷ niệm ngày 20/10 và ngày 08/3; được tổ chức các ngày lễ dành riêng cho các con, cháu của người lao động trong công ty như ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày Tết Trung thu; được tham quan du lịch hàng năm theo chế độ của công ty.

c. Hoạt động đào tạo:

Hàng năm người lao động được đào tạo, tập huấn về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, với tổng số: 255 người; được đi tập huấn nghiệp vụ đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ: 20 người.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tổng chi phí tham gia công tác an sinh xã hội năm 2017: 270.887.000 đồng

- Ủng hộ quỹ vì người nghèo TX. Bình Minh: 01 căn nhà : 30.000.000 đồng.

- Ủng hộ Quỹ vì người nghèo huyện Bình Tân: 03 căn nhà: 99.000.000 đồng.

- Ủng hộ Quỹ vì người nghèo huyện Trà Ôn: 01 căn nhà: 33.339.223 đồng.

- Tặng quà cán bộ hưu, gia đình chính sách : 19.200.000 đồng.

- Hỗ trợ NLĐ hoàn cảnh khó khăn : 16.000.000 đồng.

- Quỹ tấm lòng vàng : 12.720.000 đồng.

- Quỹ đền ơn đáp nghĩa : 33.827.877 đồng.

- Ủng hộ đồng bào các tỉnh phía bắc bị thiệt hại do lũ: 10.000.000 đồng.

- Ủng hộ các quỹ khác : 16.799.900 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn UBCKNN: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Bảng 10. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2017 so với KH 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362	35.362	100
2	Tổng doanh thu	55.500	68.383	123
3	Tổng chi phí	45.500	59.305	130
4	Lợi nhuận trước thuế	10.000	9.079	91
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.473	1.704	116

6	Lợi nhuận sau thuế	8.527	7.374	86
7	Cổ tức (%) dự kiến chia (số liệu chính thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định)	10%	9%	90

* Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 (lần 1) của công ty. Cổ tức dự kiến khi lập báo cáo thường niên là 9%, chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua chính thức.

- Những tiên bộ đạt được: Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đã thực hiện nghiêm túc các quy định mà một công ty cổ phần cần phải đáp ứng. Dưới sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, cùng với nỗ lực của Ban điều hành công ty và nhất là tinh thần đoàn kết, quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã duy trì hoạt động kinh doanh và bước đầu đạt được những kết quả rất đáng khích lệ.

Qua một năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, công ty bước đầu hoạt động kinh doanh có lãi, bảo toàn vốn của doanh nghiệp. Lợi nhuận sau thuế 2017 đạt 7,3tỷ đồng đánh dấu nỗ lực lớn của Lãnh đạo công ty trong công tác sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Bảng 11. Cơ cấu tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	Tỉ trọng 2016	Tỉ trọng 2017
1	Tài sản ngắn hạn	35.779	36.084	67,6%	70,9%
2	Tài sản dài hạn	17.152	14.814	32,4%	29,1%
	Tổng tài sản	52.931	50.897	100%	100%

* Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017(lần 1) của công ty.

b. Tình hình nợ phải trả:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay, công ty đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng.

Bảng 12. Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Nợ ngắn hạn	16.929	10.154

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Phải trả người bán ngắn hạn	48	1.619
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	157
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.508	1.647
4	Phải trả người lao động	5.657	4.726
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	107	-
6	Phải trả nội bộ	-	-
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
9	Phải trả ngắn hạn khác	4.947	130
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.662	1.875
II	Nợ dài hạn	-	-
	Nợ phải trả	16.929	10.154

* Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017(lần 1) của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức quản lý:

Sau khi tổ chức thành công Đại hội cổ đông lần đầu, Ban Lãnh đạo công ty đã lập tức thực hiện các biện pháp nhằm kiện toàn bộ máy nhân sự. Tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với cơ chế sản xuất kinh doanh của đơn vị. Bố trí cán bộ chuyên môn phù hợp với ngành nghề đào tạo, năng lực sở trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Bảng 13. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 -2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Vốn điều lệ	35.362	35.362
2	Doanh thu	63.000	65.000
3	Tổng chi phí	53.900	55.800
4	Lợi nhuận trước thuế	9.100	9.200

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
5	Thuế TNDN (20%)	1.820	1.840
6	Lợi nhuận sau thuế phân phối	7.280	7.360
7	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	20,59%	20,81%
8	Trích lập các quỹ		
-	Quỹ đầu tư phát triển (30%)	2.184	2.208
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (20%)	1.456	1.472
-	Quỹ thưởng người quản lý (dự kiến 5%, có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn 5% nhưng đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý)	364	368
9	Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức (năm 2018:34%; năm 2019: 33,7%)	2.480	2.480
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (năm 2018: 11%; 2019: 11,3%)	796	832
11	Cổ tức (%)	7%	7%
12	Thu nhập bình quân (người/tháng)	7,2	7,3

* Nguồn: Số liệu chỉ tiêu trên là dự kiến của ban lãnh đạo Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Kế hoạch hàng năm phải thông qua Đại hội đồng cổ đông.

* Lưu ý: Công ty dự kiến trích một phần lợi nhuận còn lại để mua cổ phiếu quỹ của cổ đông khi cổ đông có nhu cầu bán cổ phiếu mà không có cá nhân hay tổ chức nào mua hoặc dùng vào mục đích khác theo đúng quy định của pháp luật.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 2018-2019 đã đề ra, công ty đã đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

a. Giải pháp về tài chính - vốn:

Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, cân đối đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, hàng tồn kho, tiền vốn. Thực hiện tiết giảm chi phí, quản lý tốt giá thành sản phẩm, nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

b. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp. Mở rộng liên kết với các cổ đông, đối tác chiến lược có thể mạnh và uy tín để cùng phát triển.

Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty để có những biện pháp kịp thời nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn đã đầu tư.

c. Giải pháp về thị trường.

- Giữ vững thị trường, chủ yếu không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, điều chỉnh kịp thời các dịch vụ theo yêu cầu của từng khách hàng và từng địa phương, để tăng năng lực cạnh tranh của công ty.

- Phát triển, mở rộng, tập trung đầu tư vào các sản phẩm, dịch vụ đặc thù có thế mạnh của công ty, cụ thể về chuyên ngành đô thị như:

- Thu gom vận chuyển, xử lý rác thải và tạp chất không nguy hại,
- Dịch vụ vệ sinh môi trường.
- Quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị.
- Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng đô thị
- Quản lý, chăm sóc công viên cây xanh.
- Kinh doanh thiết bị, vật tư chuyên ngành.
- Thi công xây dựng công trình.

Đây là giải pháp quan trọng để mở rộng thị trường, lựa chọn và cơ cấu lại các mảng sản phẩm, dịch vụ đặc thù, góp phần phát triển các nguồn vốn để tái đầu tư và mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, xác định vị thế mới của công ty trên thị trường.

d. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

Thường xuyên đánh giá phân loại cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu đúng quy định. rà soát thay sắp xếp nhân sự, cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, để nâng cao hiệu quả làm việc. Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý hiệu quả lao động đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018-2019.

5. Giải trình Ban Giám đốc đối với kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:(tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về vệ sinh môi trường, công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, công ty luôn quan tâm đến công tác môi trường, rất quan tâm đến các chỉ số về môi trường và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về môi trường:giữ gìn môi trường sạch sẽ, không khí trong lành cho xã hội, phát thải nguồn khí thải từ bãi rác thải, tiết kiệm lượng nước mặt tiêu thụ, tiết kiệm điện chiếu sáng trong đô thị.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Lực lượng lao động trực tiếp đóng vai trò quan trọng trong công tác sản xuất kinh doanh và dịch vụ của công ty. Do đó, chăm lo đời sống từ vật chất đến đời sống tinh thần cho người lao động trực tiếp là ưu tiên hàng đầu của công ty, tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Song song với nhiệm vụ kinh doanh, công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp cho quỹ đền ơn đáp nghĩa, các quỹ xã hội và nhiều chương trình tài trợ khác. Những hoạt động từ thiện sẽ luôn được Ban lãnh đạo và người lao động công ty tích cực hưởng ứng và sẵn sàng tham gia.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

a. Những nhân tố thuận lợi:

- Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, các Sở, ngành của tỉnh và chính quyền các cấp từ địa phương đến Trung ương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm cho công ty.

- Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty, Ban điều hành công ty, cùng tập thể người lao động trong công ty luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh.

- Ban lãnh đạo công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động công ích như: thu gom và xử lý rác thải, quản lý và chăm sóc cây xanh. Đội ngũ người quản lý và người lao động chuyên môn kỹ thuật có kinh nghiệm trong việc quản lý các hợp đồng, dự án từ khâu đàm phán, lựa chọn các nhà thầu tham gia thực hiện nhiệm vụ tư vấn, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình...

b. Những nhân tố khó khăn:

- Giá bán các sản phẩm, dịch vụ của công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định, trong khi đó các nguyên, nhiên, vật liệu,... đầu vào của Công ty liên tục tăng, nên yếu tố ảnh hưởng làm tăng giá thành sẽ mất nhiều thời gian từ khi cần điều chỉnh giá do các giai đoạn lập, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, làm giảm tính linh hoạt trong cơ chế hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh công ty.

- Một số máy móc, thiết bị của công ty đang sử dụng đã được lắp đặt từ nhiều năm trước chưa mang lại hiệu quả cao. Công ty đang có kế hoạch để đầu tư thay thế dần các máy móc thiết bị này, tuy nhiên việc đầu tư này đòi hỏi nguồn vốn lớn, trong khi đó nguồn vốn của công ty hiện có giới hạn. Hàng năm công ty phải dành một tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế để trích lập quỹ đầu tư phát triển để mở rộng việc sản xuất kinh doanh của công ty, làm giảm đi tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Đa số công nhân lao động phổ thông có nhiều kinh nghiệm, nhưng trình độ chuyên môn chưa phù hợp vì công nhân ngành vệ sinh không có cơ quan nhà nước đào tạo, chủ yếu là học việc từ người đi trước.

- Kinh phí dịch vụ công ích đô thị hàng năm chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long bố trí đủ từ đầu năm theo dự toán kinh phí cho UBND thành phố Vĩnh Long. Chính vì vậy khi công ty ký hợp đồng dịch vụ công ích đô thị với UBND thành phố Vĩnh Long (ủy quyền cho Phòng Quản lý đô thị TP. Vĩnh Long) với mức kinh phí ký ban đầu khoản 60% so với dự toán, phần kinh phí còn lại được thanh toán khi nhà nước bố trí thêm kinh phí. Do đó gây khó khăn cho hoạt động công ty vào thời điểm cuối năm khi công ty thực hiện chi trả nợ cho khách hàng và chi trả lương, thưởng cho người lao động.

- Kinh phí duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hạ tầng và khu vực bãi chôn lấp (tương tự nguồn kiến thiết thị chính) chưa được bố trí hàng năm cho công ty nên gây khó khăn cho nguồn kinh phí hoạt động của công ty. Hiện tại công ty sử dụng kinh phí từ hoạt động công ích cho việc duy tu, sửa chữa bảo dưỡng này. Chính điều này làm cho chi phí tăng lên, ảnh hưởng đến lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Kể từ thời điểm đi vào hoạt động dưới hình thức mô hình công ty cổ phần, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác giám sát, định hướng thông qua báo cáo và trao đổi công việc với Ban Giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển của công ty.

Trong năm 2017, Ban Giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu, làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo nghị quyết.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Cho chủ chương đến Giám đốc hoàn thiện đề án cơ cấu quản trị nhân sự, sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý để mang lại hiệu quả cao nhất.

- Mở rộng hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh các lĩnh vực then chốt như thu gom vận chuyển rác, chăm sóc công viên cây xanh, vận hành chiếu sáng công cộng xuống địa bàn trong tỉnh và sang các tỉnh lân cận.

- Phát triển có chiều sâu lĩnh vực công viên cây xanh theo hướng tự cung cấp nguồn cây giống phục vụ cho việc thực nhiệm vụ hợp đồng công ích đô thị trên địa bàn thành phố Vĩnh Long, thi công các công trình; dịch vụ cung cấp cây xanh cho các đối tác.

- Dự kiến trong năm 2019, công ty sẽ di dời trụ sở làm việc và các bộ phận trực thuộc của công ty về địa chỉ tại đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, TP. Vĩnh Long, với diện tích 11.098,9m² (Khu đất quốc phòng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long) theo Công văn số 988/UBND-KTN, ngày 28/3/2018 và Công văn số 583/UBND-KTN, ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long, về việc thực hiện Kết luận số 280/KL.TU, ngày 31/01/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long, về việc điều chuyển, di dời trụ sở làm việc của công ty.

- Ban lãnh đạo đã báo cáo đề xuất đến UBND tỉnh Vĩnh Long đầu tư thêm 01 bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 03, với quy mô diện tích dự kiến 4ha, sức chứa 200.000 tấn rác và dự kiến tổng mức đầu tư 48,769 tỷ đồng. Nếu được chấp

11/2/2019

thuận của UBND tỉnh Vĩnh Long, dự kiến tiếp nhận rác từ quý 2/2019. Lý do bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 2 không có khả năng tiếp nhận rác đến cuối quý 1/2019.

- Dự kiến quý 4/2018, UBND tỉnh Vĩnh Long sẽ ban hành Quyết định kế hoạch thoái vốn nhà nước tại công ty theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 08 năm 2017 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020. Sau khi có Quyết định thoái vốn của UBND tỉnh Vĩnh Long, ban lãnh đạo công ty sẽ triển khai kế hoạch thoái vốn nhà nước tại công ty đến toàn thể người quản lý và người lao động và thực hiện các quy trình thoái vốn theo quy định.

V. Quản trị công ty :

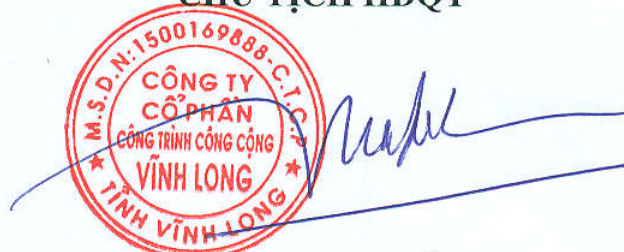
Những vấn đề có liên quan sẽ nêu trong Đại hội đồng cổ đông và những vấn đề trọng yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty sẽ được thể hiện trong Nghị quyết và Biên bản cuộc họp.

VI. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính của công ty được lưu giữ tại văn phòng công ty và được công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán; Ủy ban chứng khoán nhà nước; Trung tâm lưu ký chứng khoán; trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: www.congtrinhcongcong.vinhlong.gov.vn/.

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐÀO THANH LIÊM

